

UBND HUYỆN HÓC MÔN
TRƯỜNG THCS TÂN XUÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ²⁰⁹/KH- TX

Hóc Môn, ngày 5 tháng 09 năm 2024

KẾ HOẠCH **THỰC HIỆN QUY CHẾ CÔNG KHAI NĂM HỌC 2024-2025**

Căn cứ Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ công văn 503/HD- GDĐT ngày 02/05/2019 về việc Hướng dẫn thực hiện Quy chế công khai trong nhà trường theo Thông Tư số 36/2017/TT-BGDĐT.

Căn cứ vào phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024-2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Hóc Môn,.

Trường Trung học cơ sở Tân Xuân xây dựng kế hoạch thực hiện Quy chế công khai trong hoạt động của đơn vị năm học 2024-2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích:

Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục và công khai về chất lượng thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, về thu, chi tài chính để phụ huynh học sinh và xã hội tham gia giám sát và đánh giá Trường theo qui định của pháp luật.

Thực hiện công khai của Nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của Trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

Quản lý tốt việc thu, chi cũng như việc sử dụng nguồn ngân sách nhà nước cấp, các nguồn đóng góp tự nguyện từ phụ huynh học sinh đảm bảo khách quan, chống các biểu hiện tiêu cực trong đơn vị, từ đó xây dựng một tập thể dân chủ, đoàn kết.

Tổ chức thực hiện tốt các nội dung công khai cơ bản và quy chế dân chủ ở cơ sở để xây dựng mối đoàn kết trong nội bộ trong trường học.

2. Yêu cầu:

Việc thực hiện công khai phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm theo quy định của quy chế công khai.

II. NỘI DUNG CÔNG KHAI:

Thực hiện theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân:

Thực hiện công khai các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo hướng dẫn của Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính. Công khai học phí và các khoản thu khác từ người học: mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho 2 năm học tiếp theo.

Công khai tài chính: Theo TT 61/2017/TT-BTC và TT90/2018/TT-BTC.

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

a) Cam kết chất lượng giáo dục

Điều kiện về đối tượng tuyển sinh vào Lớp 6 của nhà trường, chương trình giáo dục mà nhà trường tuân thủ, yêu cầu phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh, điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục, các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục, đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và phương pháp quản lý nhà trường; kết quả đạo đức, học tập chỉ tiêu về học lực, hạnh kiểm, chỉ tiêu chất lượng mũi nhọn...sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh (*Theo Biểu mẫu 09 của quy chế*).

b) Công khai về chất lượng giáo dục

Kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm của học sinh cuối kỳ, cuối năm học theo từng khối lớp; số học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện, tỉnh; tỉ lệ huy động số học sinh tốt nghiệp tiểu học vào lớp 6, số học sinh đủ điều kiện dự xét tốt nghiệp THCS, số học sinh được công nhận tốt nghiệp THCS, tỉ lệ học sinh được tuyển vào THPT (*Theo Biểu mẫu 10 của quy chế*).

c) Công khai kết quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường

Kế hoạch tổ chức kiểm định, báo cáo tự đánh giá, đánh giá ngoài, giấy chứng nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục.

d) Mức chất lượng tối thiểu, đạt chuẩn quốc gia

Kế hoạch rà soát cơ sở vật chất xây dựng nhà trường đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được.

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục

2.1. Cơ sở vật chất

Số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, phòng phục vụ học tập, sân chơi, bãi tập; số thiết bị dạy học đang sử dụng; số lượng máy vi tính; khu nhà vệ sinh; nguồn nước sinh hoạt; nguồn điện sáng, tường rào bảo vệ... (Biểu mẫu 11)

2.2. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo,...(Biểu mẫu 12)

3. Công khai thu chi tài chính

Thực hiện quy chế công khai tài chính theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC, ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện qui chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

a) Công khai học phí và các khoản thu khác từ người học: mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học.

b) Ngân sách nhà nước cấp (theo dự toán 2023 và thông báo dự toán kinh phí 2024).

Các khoản chi trong năm học: các khoản chi lương, hoạt động phí, các nguồn hỗ trợ, mức thu nhập hàng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

c) Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm các khoản đóng góp đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội theo quy định.

Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo hướng dẫn của Thông tư số 61/2017/TT-BTC, ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính.

IV. HÌNH THỨC VÀ THỜI ĐIỂM CÔNG KHAI

1. Hình thức công khai

1.1. Đối với các nội dung quy định tại Điều 5 của Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân:

Công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường vào tháng 9 hằng năm.

Niêm yết công khai tại bảng thông báo, văn phòng nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường xem xét.

Để chuẩn bị cho năm học mới, nhà trường có thể cung cấp thêm các thông tin liên quan khác để cha mẹ học sinh nắm rõ và phối hợp thực hiện.

Báo cáo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

1.2. Đối với nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 5 của Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân, nhà trường thực hiện công khai như sau:

Đối với học sinh tuyển mới: Thông báo trên Website của nhà trường và các phương tiện thông tin đại chúng trước khi thực hiện tuyển sinh.

Đối với học sinh đang học: phát tài liệu cho cha mẹ học sinh trước khi tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới. Thông tin về chất lượng giáo dục định kỳ của học sinh qua các buổi họp cha mẹ học sinh, sổ liên lạc và các hình thức khác.

Ngoài ra, nhà trường còn cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.

2. Thời điểm công khai

Thời điểm công khai là tháng 8 hàng năm và cập nhật đầu năm học (tháng 9) và sau các kì kiểm tra định kỳ hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

V.THÀNH LẬP BAN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN QUY CHẾ CÔNG KHAI

Ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai gồm các ông bà sau:

Stt	Họ tên	Chức vụ	Nhiệm vụ được phân công
1	Ông Nguyễn Duy Quang	Hiệu trưởng	Trưởng ban
2	Bà Phan Lâm Phương Tuyền	Phó Hiệu trưởng	Phó Trưởng ban
3	Bà Nguyễn Đoàn Thiên Lý	Phó Hiệu trưởng	Phó Trưởng ban
4	Bà Lê Thị Nhứt	Chủ tịch công đoàn	Ủy viên

5	Bà Nguyễn Thị Diệu	Kế toán	Ủy viên
6	Ông Nguyễn Văn Phát	Tổng phụ trách đội	Ủy viên
7	Bà Trương Thị Thanh Trúc	Văn thư	Ủy viên
8	Các ông bà là Tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn và văn phòng		Ủy viên

VI. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Ông Nguyễn Duy Quang - Hiệu trưởng

- Chỉ đạo chung việc thực quy chế công khai trong nhà trường
- Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục
 - + Cơ sở vật chất: số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một lớp (*Biểu mẫu 11*).
 - + Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên về số lượng, chức danh có phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo (*Biểu mẫu 12*); số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.
 - + Mức chất lượng tối thiểu, đạt chuẩn quốc gia: kế hoạch thực hiện mức chất lượng tối thiểu và kết quả đánh giá mức chất lượng tối thiểu. Kế hoạch duy trì và nâng mức các tiêu chuẩn và tiến tới trường đạt chuẩn quốc gia mức 2 và kết quả đạt được.
 - + Kiểm định cơ sở giáo dục: kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, báo cáo tự đánh giá, báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

2. Bà. Phan Lâm Phương Tuyền - Phó Hiệu trưởng

Lập báo cáo công khai về các nội dung như sau:

- Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế
 - + Cam kết chất lượng giáo dục: điều kiện về đối tượng tuyển sinh, chương trình đào tạo thực hiện, yêu cầu về thái độ học tập của người học, các hoạt động hỗ trợ học tập sinh hoạt của người học; mục tiêu đào tạo, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ và vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ và theo các ngành đào tạo (*Biểu mẫu 09*).
 - + Chất lượng giáo dục thực tế: số học sinh xếp loại theo năng lực, phẩm chất, học lực, tổng hợp kết quả cuối năm; tình hình sức khỏe của học sinh; số học sinh đạt

giải các kỳ thi học sinh năng khiếu, hội thi giải toán trên internet, vở sạch chữ đẹp, số học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học, số học sinh lên lớp, có phân biệt theo các khối lớp (Biểu mẫu 10) và tổng hợp kết quả các lần kiểm tra định kỳ.

3. Bà Nguyễn Đoàn Thiên Lý - Phó Hiệu trưởng

Lập báo cáo công khai về các nội dung như sau:

+ Mức chất lượng tối thiểu, đạt chuẩn quốc gia: kế hoạch thực hiện mức chất lượng tối thiểu và kết quả đánh giá mức chất lượng tối thiểu. Kế hoạch duy trì và nâng mức các tiêu chuẩn và tiến tới trường đạt chuẩn quốc gia mức 2 và kết quả đạt được.

+ Kiểm định cơ sở giáo dục: kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, báo cáo tự đánh giá, báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

4. Bà Nguyễn Thị Diệu - Kế toán

Công khai danh sách, số lượng học sinh được hưởng chính sách miễn giảm học phí, học bổng, trợ cấp hàng năm.

Thực hiện công khai về tài chính:

+ Thực hiện như quy định tại điểm a, c, d, đ của khoản 3 Điều 4 của Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân.

+ Tình hình tài chính của nhà trường: Thực hiện quy chế công khai tài chính theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và theo Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện qui chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách. Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo hướng dẫn của Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính. Các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; mức thu nhập hàng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/1 học sinh, chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị. Kết quả kiểm toán (nếu có): thực hiện công khai kết quả kiểm toán theo quy định tại Nghị định số 91/2008/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ về công khai kết quả kiểm toán và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.

- + Mức thu các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho cả cấp học
- + Công khai mức thu chi, vệ sinh phí, điện, nước...
- + Chính sách học bổng và kết quả thực hiện trong từng năm học.
- + Công khai quỹ thu chi, sử dụng tài trợ từ nguồn tài trợ của cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội, các mạnh thường quân có tâm quyết với sự nghiệp giáo dục

5. Bà Lê Thị Nhứt –Chủ tịch công đoàn

Phối hợp với chính quyền tổ chức công khai các nội dung có liên quan theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân

Chỉ đạo Ban thanh tra nhân dân xây dựng kế hoạch giám sát và đánh giá việc thực hiện quy chế công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại đơn vị.

Công khai kinh phí công đoàn.

6. Bà Trương Thị Thanh Trúc –Văn thư

Công khai các danh mục các văn bản có liên quan.

7. Ông Nguyễn Văn Phát - Tổng Phụ trách đội:

Công khai các nguồn thu - chi phát động các công trình và quyên góp hàng năm của Đội viên

Công khai các tài sản, tiền bạc học sinh nhặt được; công khai việc chi trả lại cho người mất.

8. Các ông bà là tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn hành chánh

Phối hợp với Hiệu trưởng trong việc thông tin nội dung công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân đến thành viên tổ thông qua sinh hoạt tổ định kỳ

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng

Triển khai kế hoạch Quy chế công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT, ngày 28/12/2017 đến tập thể CBGV, NV và phụ huynh học sinh.

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo của hệ

